

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ**

Số: 756/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Cơ, ngày 28 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Đường quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố 7,
thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND huyện
Đức Cơ: V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4,
Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ.*

*Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 17/TTr-KTHT,
ngày 28/5/2021; Văn bản thông báo kết quả thẩm định số 10/CV-KTHT, ngày
28/5/2021,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Đường quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty, huyện
Đức Cơ, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Đường quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố
7, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

3. Tên chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư hoàn chỉnh tuyến đường theo quy
hoạch, từng bước chỉnh trang, tạo cảnh quan sạch, đẹp cho khu vực đô thị thị trấn
Chư Ty; thúc đẩy các hoạt động đầu tư, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế,
văn hóa, xã hội của thị trấn Chư Ty nói riêng và huyện Đức Cơ nói chung.

5. Quy mô đầu tư xây dựng công trình:

Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông đô thị, cấp IV, tốc độ thiết kế $V_{tk} = 30\text{km/h}$. Cụ thể như sau:

a. Mặt đường:

- Các đường quy hoạch Đ2, Đ5, Đ8: Bề rộng mặt đường rộng 10,5m và các đường quy hoạch Đ3, Đ4 bề rộng mặt đường rộng 7,5m. Dốc ngang mặt đường 3%.

Kết cấu mặt đường bằng đá dăm láng nhựa TCN 4,5Kg/m².

+ Láng nhựa 3 lớp TCN 4,5Kg/m².

+ Đá dăm tiêu chuẩn dày 16cm.

+ Đất đồi chọn lọc dày 30cm lu lèn $K \geq 0,98$.

+ Đất nền lu lèn $K \geq 0,95$.

- Đường quy hoạch Đ6:

Đoạn từ Km0+0.0m -:- Km0+96,82m: Bề rộng mặt đường hiện trạng Bm=3,5m thiết kế mở rộng mỗi bên trung bình 3,5mx2 để mặt đường thiết kế hoàn thiện Bm=10,5m. Kết cấu mặt đường trên xuống như sau:

* Dạng 1: Kết cấu trên đường cũ:

+ Láng nhựa 2 lớp TCN 3,0Kg/m².

+ Láng nhựa bù vênh.

+ Mặt đường nhựa cũ tận dụng.

* Dạng 2: Kết cấu phần mở rộng:

+ Láng nhựa 3 lớp TCN 4,5Kg/m².

+ Đá dăm tiêu chuẩn dày 16cm.

+ Đất đồi chọn lọc dày 30cm lu lèn $K \geq 0,98$.

+ Đất nền lu lèn $K \geq 0,95$.

Đoạn Km0+96,82m-:-Km0+162,59m: Tận dụng mặt đường nhựa cũ rộng 7,5m.

b. Lề đường:

- Áp dụng cho các đường quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ8: Lề đường không gia cố rộng 0,6mx2 đắp đất cấp 3 lu lèn $K=0,95$, phần giáp mặt đường trồng đá vôi KT(15x20x25)cm 4viên/m.

- Đường quy hoạch Đ6 đoạn Km0+86.17m -:- Km0+162.59m như sau: Lề đường không gia cố rộng 2,1mx2 đắp đất cấp 3 lu lèn $K=0,95$.

c. Bó vỉa + đan rãnh: (Áp dụng cho đường quy hoạch Đ6 đoạn Km0+0.0m -:- Km0+86.17m).

- Bó vỉa: Được thiết kế dạng vát xiên rộng 35cm, cao 15cm bằng bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ.

- Đan rãnh: Được thiết kế rộng 25cm dày 20cm bằng bê tông đá 1x2 M200, tạo dốc ngang 5% về phía bó vỉa.

- Đệm móng đan rãnh, bó vỉa bằng đá 4x6 dày 10cm.

d. Vía hè:

Áp dụng cho đường quy hoạch Đ6 đoạn Km0+0.0m :- Km0+86.17m.

- Vía hè được xây dựng như sau: Thiết kế vỉa hè từ mép trong bó vỉa đến giới hạn thiết kế với bề rộng vỉa hè là 2,65m dọc bên phải tuyến và đến giới hạn tường xây hiện hữu dọc bên trái tuyến, kết cấu của hè từ trên xuống như sau:

* Dạng 1: Các vị trí lát trên mương, hố ga:

+ Lát vỉa hè gạch Terrazzo KT(40x40x3)cm.

+ Đệm vữa xi măng tạo phẳng mác 75 dày 3cm.

* Dạng 2: Các vị trí lát ngoài mương, hố ga:

+ Lát vỉa hè gạch Terrazzo KT(40x40x3)cm.

+ Đệm vữa xi măng tạo phẳng mác 75 dày 3cm.

+ Làm lớp đệm đá 4x6 dày 10cm.

+ Đất nền lu lèn K=0,95.

e. Hố trồng cây:

Áp dụng cho đường quy hoạch Đ6 đoạn Km0+0.0m :- Km0+86.17m.

- Thiết kế hố trồng cây KT(1,2x1,2)m xây bằng gạch thẻ mác 100 dọc hai bên tuyến, dọc bên trái tuyến bố trí hố trồng cây tại những vị trí đã trồng cây sao đen, dọc bên phải tuyến bố trí hố trồng cây cách khoảng trung bình 7m/hố, bố trí cách sát giới hạn thiết kế.

f. Hệ thống thoát nước:

f.1. Thoát nước dọc:

- Đường quy hoạch các đường Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ8: Hệ thống thoát nước dọc được thiết kế bằng mương xây hờ KT (50xH)cm kết hợp với cống dọc cụ thể như sau:

+ Tại Km0+313.38m; Đặt cống hộp BTCT (80x80)cm, L=13,20m trái tuyến thuộc đường QH Đ8.

+ Tại Km0+313.38m; Đặt cống hộp BTCT (80x80)cm, L=13,20m phải tuyến thuộc đường QH Đ8.

+ Tại Km0+572.05m; Đặt cống hộp BTCT (80x80)cm, L=16,80m trái tuyến thuộc đường QH Đ8.

+ Mương thoát nước dọc được xây bằng đá hộc VXM mác 100 dày 30cm. Đáy mương bằng bê tông đá 2x4 M150 dày 15cm trên lớp đệm đá 4x6 chèn cát dày 10cm.

+ Tổng chiều dài mương xây hờ thiết kế: L=1399,80 m.

+ Các hố ga được thiết kế với kích thước (160x160)cm bằng đá hộc VXM mác 100, Tổng số hố ga = 70 hố.

- Đường quy hoạch đường Đ6:



* Đoạn Km0+00m :- Km0+86,17m: Tận dụng cống dọc bên trái tuyến KT (50x70)cm, L=14,2m tại Km0+86,17m. Kết hợp với hệ thống thoát nước dọc được thiết kế bằng mương xây đầy đan KT(50xH)cm cụ thể như sau:

+ Mương thoát nước dọc được xây bằng đá hộc VXM mác 100 dày 30cm. Đáy mương bằng bê tông đá 2x4 mác 150 dày 15cm trên lớp đệm đá 4x6 dày 10cm.

+ Gõi mương bằng bê tông đá 1x2 mác 200 đổ tại chỗ.

+ Tấm đan mương bằng bê tông đá 1x2 mác 200 đúc sẵn KT(60x80x10)cm.

+ Tổng chiều dài mương xây đầy đan: 123,00 m.

+ Các hố ga được thiết kế với kích thước 160x160cm bằng đá hộc VXM mác 100, dùng nắp đan G kích thước (65x130x10)cm để đầy hố ga. Tổng số hố ga = 7 hố.

+ Cửa thu nước: Bằng bê tông đá 1x2 mác 200 được bố trí ở phần đan rãnh tại các hố ga, dẫn nước vào hố ga bằng ống nhựa HDPE kết hợp tấm ngăn mùi HDPE D250mm.

+ Tấm thép chắn rác: Thiết kế tấm thép chắn rác, KT(54,5x30x5)cm được gia công sản xuất và bố trí ngay trên miệng cửa thu để chắn rác. Tổng số cửa thu nước 8 cửa.

* Đoạn Km0+86,17m :- Km0+162,59m: Hệ thống thoát nước dọc được thiết kế bằng mương xây đầy đan KT (50xH)cm cụ thể như sau:

+ Mương thoát nước dọc được xây bằng đá hộc VXM mác 100 dày 30cm. Đáy mương bằng bê tông đá 2x4 mác 150 dày 15cm trên lớp đệm đá 4x6 dày 10cm.

+ Tổng chiều dài mương xây hờ: 109,8 m.

+ Các hố ga được thiết kế với kích thước 160x160cm bằng đá hộc VXM mác 100. Tổng số hố ga = 4hố.

f.2. Thoát nước ngang: Thiết kế tại các vị trí như sau:

- Đường quy hoạch Đ2:

+ Tại Km0 + 71.43m; Đặt cống hộp BTCT (80x80)cm, L=16,80m.

- Đường quy hoạch Đ3:

+ Tại Km0 + 7.91m; Cống hộp cũ BTCT (80x80)cm, L=12,0m tận dụng (Thuộc cống dọc QH Đ1).

+ Tại Km0 + 71.06m; Đặt cống hộp BTCT (80x80), L=13,20m.

- Đường quy hoạch Đ4:

+ Tại Km0 + 8.14m; Cống hộp cũ BTCT (80x80)cm, L=12,0m (Thuộc cống dọc đường QH Đ1).

+ Tại Km0 + 70.58m; Đặt cống hộp BTCT (80x80)cm, L=13,20m.

- Đường quy hoạch Đ5:

+ Tại Km0 + 91.75m; Đặt cống hộp BTCT (80x80)cm, L=13,20m.

- Đường quy hoạch Đ6:
+ Tại Km0 + 7.07m; Cống bản cũ BTCT (50x70)cm, L=19,0m tận dụng.
+ Tại Km0 + 153.43m; Cống hộp cũ BTCT (80x80)cm, L=14,40m tận dụng.

- Đường quy hoạch Đ8:
+ Tại Km0 + 624.55m; Đặt cống hộp BTCT 100x100, L=13,20m, hạ lưu cống thiết kế đoạn mương dẫn dòng KT(100xH)Cm, L=6,6m. Cuối mương thiết kế cắm chân khay.

g. An toàn giao thông:

Để đảm bảo an toàn giao thông trên đoạn tuyến, thiết kế sơn vạch kẻ đường, lối qua đường cho người đi bộ và các biển báo theo điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

6. Tổ chức lập Báo cáo KTKT: Công ty Cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

8. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình:

- Đường giao thông đô thị, công trình cấp IV.

- Thời hạn sử dụng công trình: Dưới 20 năm.

9. Số bước thiết kế: 01 bước.

10. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tiêu chuẩn, căn cứ chủ yếu:

- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXDVN 104: 2007;

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000;

- Tiêu chuẩn TCVN 4054-2005 Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế (tham khảo);

11. Tổng mức đầu tư: 7.500.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn.)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	6.288.044.000 đ
- Chi phí quản lý dự án:	167.834.000 đ
- Chi phí tư vấn xây dựng:	498.625.000 đ
- Chi phí khác:	88.338.000 đ
- Chi phí dự phòng:	457.159.000 đ

12. Nguồn vốn đầu tư: Tiền sử dụng đất năm 2021-2022.

13. Hình thức quản lý dự án: Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính-Kế hoạch; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND thị trấn Chư Ty; Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.



CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Định



Số: 17/TT-KTHT

Đức Cơ, ngày 08 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Đường quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố 7,
thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

Phòng Kinh tế - Hạ tầng lập Tờ trình kính đề nghị UBND huyện, xem xét phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Đường quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Đường quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức cơ.

3. Tên chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch, từng bước chỉnh trang, tạo cảnh quan sạch, đẹp cho khu vực đô thị thị trấn Chư Ty; thúc đẩy các hoạt động đầu tư, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thị trấn Chư Ty nói riêng và huyện Đức Cơ nói chung.

5. Quy mô đầu tư xây dựng công trình: Theo Văn bản thông báo kết quả thẩm định số 10/CV-KTHT ngày 08 tháng 5 năm 2021 của phòng Kinh tế và Hạ tầng.

6. Tổ chức lập Báo cáo KTKT: Công ty Cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

8. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình:

- Đường giao thông đô thị, công trình cấp IV.

- Thời hạn sử dụng công trình: Dưới 20 năm.

9. Số bước thiết kế: 01 bước.

10. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tiêu chuẩn, căn cứ chủ yếu:

- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXDVN 104: 2007;
- Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000;
- Tiêu chuẩn TCVN 4054-2005 Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế (tham khảo);

11. Tổng mức đầu tư: 7.500.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	6.288.044.000 đ
- Chi phí quản lý dự án:	167.834.000 đ
- Chi phí tư vấn xây dựng:	498.625.000 đ
- Chi phí khác:	88.338.000 đ
- Chi phí dự phòng:	457.159.000 đ

12. Nguồn vốn đầu tư: Tiền sử dụng đất năm 2021-2022.

13. Hình thức quản lý dự án: Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2022.

Kính đề nghị UBND huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TĐ.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Đông Phai